#### メール設定の確認/Kiểm tra cài đặt email

Microsoft Outlook 365, Outlook 2021, Outlook 2019

マイクロソフトによる Outlook 2010 のサポートは 2020 年 10 月 13 日に終了しています。 マイクロソフトによる Outlook 2013 のサポートは 2023 年 4 月 11 日に終了します。 マイクロソフトによる Outlook 2016 と 2019 のサポートは 2025 年 10 月 14 日に終了します。 Microsoft đã kết thúc hỗ trợ cho Outlook 2010 vào ngày 13 tháng 10 năm 2020. Microsoft sẽ kết thúc hỗ trợ cho Outlook 2013 vào ngày 11 tháng 4 năm 2023. Microsoft sẽ kết thúc hỗ trợ cho Outlook 2016 và 2019 vào ngày 14 tháng 10 năm 2025.

ドメイン名/Domain name	
受信メールサーバー/Incoming mail server	sv00.vinahosting.com
送信メールサーバー(SMTP)/Outgoing mail server(SMTP)	sv00.vinahosting.com
アカウント名/User Name	メールアドレス/Địa chỉ email

- 1. 「ファイル」から「アカウントの設定 プロファイルの管理」をクリックします。
- 1. Chọn mục "File" sau đó nhấp vào "Account Settings Manage Profiles".



- 2. 「電子メールアカウント…」をクリックします。
- 2. Nhấp vào "Email Accounts...".



- 3. 既に設定されているメールアドレス(例: test@chiroro.vn)を選択し、「変更…」をクリックします。
- 3. Chọn địa chỉ e-mail đã được đặt (ví dụ: test@chiroro.vn) và nhấp vào "Change...".

		Account Settings	×
		Email Accounts	
アカウント設定	×	You can add or remove an account. You can select an account and change its settings.	
電子メールアカワント アカウントを追加または削除できます。また、アカウントを選択してその設定を変更できます。		Email Data Files RSS Feeds SharePoint Lists Internet Calendars Published Calendars Address Books	
メール データ ファイル RSS フィード SharePoint リスト インターネット予定表 公開予定表 アドレス帳			
◎新規(N) *修復(B) ■愛更(A) ■ 因定に設定(D) × 削除(M) * *		Name Type	
Rad     植類     ●test@chiroro.vn     POP/SMTP (送信で使用する既定のアカウント)		test@chiroro.vn     POP/5MTP (send from this account by default)	
違語」エッカウントでは 第111/00/ワーンな次の提問に配信」ます。		Calastad account dalivare naw marcanae to the following location:	

- 4. 以下の通りに入力されているか、確認してください。
- 4. Vui lòng kiểm tra nếu nó được nhập như sau.

アカウントの追加	Add Account
POP と IMAP のアカウント設定 お使いのアカウントのメール サーバーの設定を入力してください。	<b>POP and IMAP Account Settings</b> Enter the mail server settings for your account.
<b>ヽ ff-信報</b> 電子メール アドレス(E): サーバー情報	User Information       Your Name:       Email Address:
アカウントの種類(A):       POP3         受信メール、サーバー(T)・         送信メール、サーバー (SMTP)(Q):         メール、サーバー (SMTP)(Q):         パスワード(P)・         アカウントタハ(1)・         パスワード(P)・         パスワードを保存する(R)         メール、サーバーがセキュリティで保護されたパスワード認証 (SPA) に対応している場合には、チェック ボックスをオンにしてください(Q)	Server Information         Account Type:       POP3         Incoming mail server:

POP3を使用するか、IMAPを使用するかは、貴社の管理者にお尋ねください。

Vui lòng hỏi quản trị viên công ty của bạn xem nên sử dụng POP3 hay IMAP.

名前/Your name	[例/ví dụ] <i>Taro Yamada</i>
電子メールアドレス/Email Address	[例/ví dụ] <i>test@chiroro.vn</i>
アカウントの種類/Account Type	POP3/IMAP
受信メールサーバー/Incoming mail server	sv00.vinahosting.com
送信メールサーバー(SMTP)/Outgoing mail server(SMTP)	sv00.vinahosting.com
アカウント名/User Name	[例/ví dụ] <i>test@chiroro.vn</i>
パスワード/Password	[例/ví dụ]********
メールサーバーがセキュリティで保護されたパスワード認証	OFF
(SPA)に対応している場合は、チェックボックスをオンにしてく	
ださい/Require login using Secure Password Authentication	

チェックポイント/Các điểm cần kiểm tra

- ●「受信メールサーバー」名は合っていますか? /Tên "Incoming mail server" có đúng không?
- ●「送信メールサーバー」名は合っていますか? /Tên "Outgoing mail server" có đúng không?
- ●「アカウント名」と「電子メールアドレス」は同じですか?Tên "User Name" có khớp với "Email Address" không?

- 5. 「詳細設定」をクリックします。
- 5. Nhấp vào "More Settings...".

		Add Account X
アカウントの追加	×	POP and IMAP Account Settings Enter the mail server settings for your account.
POP (MAP 8)/72/P82	Physhemers: カクシトを表示れて、入力所容がELいやごかを確認することをお読めしま 、 アリン 総定のするよし(T) □(ホヘ) をかかかんぶつがついた泣きを自動的にテストする ELALiver - GRAGEN: ◎ 既んい Outlook データ ファイル(X) ◎ 既んい Outlook データ ファイル(X) ◎ 即町(5)	Here Information     Tet Annum       Ynur Name     Image: Construction of the set of t
	< 戻る(B) 次へ(N) > キャンセル ヘルプ	< Back Next > Cancel Help

- 6. 「送信サーバー」タブをクリックします。以下の通りに選択されているか、確認してください。
- 6. Nhấp vào tab "Outgoing Server". Vui lòng đảm bảo rằng các mục sau được chọn.

インターネット電子メール設定	X Internet Email Settings X
全般 送信サーバー 洋細設定	General Outgoing Server Advanced
☑ 送信サ−バ− (SMTP) は認証が必要(Q)	My outgoing server (SMTP) requires authentication
● 受信メール サーバーと同じ設定を使用する(リ	● Use same settings as my incoming mail serve
○次のアカウントとパスワードでログオンする(上	O Log on using
アカウント名(N):	User Name:
パスワード(圧):	Password:
✓ パスワードを保存する(B)	Remember passworg
□ セキュリティで保護されたパスワード認証 (SPA) に対応	Reguire Secure Password Authentication
○ メールを送信する前に受信メール サーバーにログオンする(I	O Log on to incoming mail server before sending mai
ОК <b>‡</b> т>1	۲۶ OK Cancel

送信サーバー(SMTP)は認証が必要	ON
My outgoing server (SMTP) requires authentication	
「受信メールサーバーと同じ設定を使用する	ON
Use same settings as my incoming mail server	

チェックポイント/Các điểm cần kiểm tra

●「送信サーバー(SMTP)は認証が必要」と「受信メールサーバーと同じ設定を使用する」が選択さ れていますか?/"My outgoing server (SMTP) requires authentication" và " Use same settings as my incoming mail server" có được chọn không?

- 7. 「詳細設定」タブをクリックします。以下の通りに入力されているか、確認してください。
- 7. Nhấp vào tab "Advanced". Vui lòng kiểm tra nếu nó được nhập như sau.

インターネット電子メール設定	× Internet Email Settings	×
全般 送信サーバー 詳細設定 サーバーのボート番号 受信サーバー (POP3)(I): 995 標準設定(D) ○ ごのサーバーでは暗号化された接続 (SSL/TLS) が必要(E 送信サーバー (SMTP)(Q): 465 使用する暗号化接続の種類(C): SSL/TLS ▼ サーバーの9イムアウト(T) 短い 長い 1分 配信 ○ サーバーにメッセージのコピーを置く(L ○ サーバーためら削除する(R エエ モ 日後 □ [削除済みアイテム] から削除されたら、サーバーから削除(M	General Outgoing Server       Advanced         Server Port Numbers       Incoming server (POP3): 995       Use Defaults <ul> <li>This server requires an encrypted connection (SSL/TLS</li> <li>Outgoing server (SMTP): 465</li> <li>Use the following type of encrypted connection: SSL/TLS</li> </ul> Server Timeouts       Short       Long 1 minute         Deliverv       Laave a copy of messages on the serve       days         Remove from server when deleted from 'Deleted Items	~
ОК <b>+</b> т>	ОК	Cancel

#### ▼POP3

	Option-1 (SSL)	Option-2 (NO SSL)	
受信サーバー(POP3)	005	110	
Incoming server (POP3)	990	110	
このサーバーでは暗号化された接続(SSL/TLS)が			
必要	ON	OFF	
This server requires an encrypted connection			
送信サーバー(SMTP)	465	597	
Outgoing server (SMTP)	405	180	
使用する暗号化接続の種類		Naraa	
Use the following type of encrypted connection	33L/ 1L3	none	

#### ▼IMAP

	Option-1 (SSL)	Option-2 (NO SSL)	
受信サーバー(IMAP)	003	1/2	
Incoming server (IMAP)	553	145	
使用する暗号化接続の種類	221	Nono	
Use the following type of encrypted connection	33L	None	
送信サーバー(SMTP)	465	597	
Outgoing server (SMTP)	405	100	
使用する暗号化接続の種類		Nono	
Use the following type of encrypted connection	33L/ TL3	None	

チェックポイント/Các điểm cần kiểm tra

●上記の値にてサーバーと通信ができない場合は、ネットワーク管理者にご相談ください。社内に設置されているファイアウォールや、PC にインストールされているセキュリティソフト等の設定に起因します。/Nếu bạn không thể kết nối máy chủ với các giá trị trên, vui lòng liên hệ với quản trị viên mạng của bạn. Bởi vì do cài đặt tường lửa của văn phòng hoặc phần mềm bảo mật đã cài đặt trên PC của bạn.